

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Trà

2. Ông Huỳnh Tiến

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn A phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ (Không yêu cầu bà Võ Nữ Thụy Quỳnh L phải trả nợ) và đã được ông Nguyễn Văn A đồng ý, đồng thời các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình T

Địa chỉ: Đường C, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Trần Thiên T - Luật sư Văn phòng luật sư Trần Thiên T thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.

** Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn A, bà Võ Nữ Thụy Quỳnh L

Cùng địa chỉ: Đường P, tổ A, phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, tổ B, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn A đồng ý trả cho ông Nguyễn Đình T tổng số tiền 2.400.000.000 đồng (Hai tỉ bốn trăm triệu đồng) theo lộ trình như sau:

- Ngày 02.7.2018 trả 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).
- Ngày 02.9.2018 trả 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền.

„n phÝ dân sự s¬ thêm lư 80.000.000 ®ång (Tám mươi triệu đồng) ông Nguyễn Văn A từ ngày 01.01.2018 chịu. Hoàn trả cho ông Nguyễn Đình T sẽ từ 01.01.2018 ông „n phÝ dân sự s¬ thêm lư 40.200.000 ®ång (Bốn mươi triệu hai trăm ngàn đồng) ®· nếp tì bi^n lại thu sẽ 009877 ngày 27.10.2017 của Chi cục Thi hành „n d©n sự qu¶n H¶i Ch©u, thành phố Sµ N½ng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS Hải Châu
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu.
- Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Thuý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Trà Huỳnh Tiến

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Các đương sự
- VKS Hải Châu
- Chi cục thi hành án dân sự
quận Hải Châu.
- Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Thuỳ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Trà Huỳnh Tiến

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS Hải Châu
- Chi cục thi hành án dân sự
quận Hải Châu.
- Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Trà Ngô Bá Dũng

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

C, c Húi thÈm nh©n d©n

ThÈm ph, n - Chñ tãa phiªn tãa

Huỳnh Tiễn Huỳnh Thanh Trà

Đặng Ngọc Kinh Luân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).
- (6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)